|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GD&ĐT**  **Trường Đại học SPKT TP.HCM**  **Khoa: CNMay & TT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Ch­ương trình Giáo dục đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ may Trình độ đào tạo: Đại học**

**Chương trình đào tạo: Công nghệ may**

**ĐỀ C­ƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Tên học phần: THỰC HÀNH THIẾT KẾ NÓN VÀ TÚI XÁCH**

**Mã học phần:** PHHDE443551

1. **Tên Tiếng Anh:** Practice ofHeadwear and Handbag Design
2. **Số tín chỉ:** 02 tín chỉ
3. **Phân bố thời gian: 60 tiết**

Thời gian học: 6 tuần (môn tốt nghiệp)

1. **Các giảng viên phụ trách học phần**

1/ GV phụ trách chính: Th.S Vũ Minh Hạnh

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ Th.S Mai Quỳnh Trang

2.2/ Th.S Trần Thị Cẩm Tú

2.3/ Th.S Nguyễn Hoa Mai

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

**Môn học trước:** *không*

**Môn học tiên quyết:** *Thiết kế nón và túi xách*

1. **Mô tả tóm tắt học phần**

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng về qui trình lắp ráp và trang trí sản phẩm nón và túi xách.

1. **Mục tiêu Học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU**  **HỌC PHẦN** | **MÔ TẢ MỤC TI**Ê**U HỌC PHẦN**  **(HP này trang bị cho sinh viên:)** | **CHUẨN ĐẦU RA CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức nền tảng chuyên môn trong vẽ thiết kế và quy trình lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm nón và túi xách | **1.2, 1.3** |
| **G2** | Khả năng nhận biết các vấn đề trong quá trình vẽ thiết kế và mô tả quy trình ráp hoàn chỉnh các sản phẩm nón và túi xách  Kỹ năng tư duy và cập nhật kiến thức chuyên môn với thái độ đúng đắn | **2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5** |
| **G3** | Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp bằng văn bản, thư điện tử, … | **3.1, 3.2** |
| **G4** | Khả năng tìm hiểu được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp may trong lĩnh vực thiết kế nón và túi xách | **4.1, 4.2, 4.4, 4.5** |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

| **CĐR**  **HỌC PHẦN** | | **MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN** | **CHUẨN ĐẦU RA CDIO** |
| --- | --- | --- | --- |
| **G1** | **G1.2** | Lựa chọn nguyên phụ liệu phù hợp để may nón và túi xách  Vẽ thiết kế được các mẫu nón và túi xách | **1.2** |
| **G1.3** | Mô tả được trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm | **1.3** |
| **G2** | **G2.1** | Xác định được công thức thiết kế phù hợp với kiểu dáng sản phẩm | **2.1.1** |
| **G2.2** | Vẽ thiết kế được toàn bộ các chi tiết của sản phẩm | **2.2.3** |
| **G2.3** | Mô tả được qui trình lắp ráp phù hợp với từng sản phẩm | **2.3.1**  **2.3.3** |
| **G2.4** | Vận dụng kiến thức đã học để vẽ thiết kế các mẫu nón và túi xách mới | **2.4.2**  **2.4.3** |
| **G2.5** | Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu và cập nhật các nội dung liên quan đến thiết kế nón và túi xách | **2.5.1**  **2.5.4** |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế nón và túi xách | **3.1.1**  **3.1.2**  **3.1.5** |
| **G3.2** | Có khả năng trình bày bảng mô tả trình tự lắp ráp sản phẩm | **3.2.3**  **3.2.5** |
| **G4** | **G4.1** | Giải thích tác động của kỹ thuật may đối với môi trường sản xuất | **4.1.2** |
| **G4.2** | Xác định được tầm quan trọng của kỹ thuật may trong sản xuất | **4.2.1**  **4.2.4** |
| **G4.4** | Xây dựng quy trình may sản phẩm nón và túi xách | **4.4.1** |
| **G4.5** | Thiết kế và may hoàn chỉnh một số mẫu nón và túi xách | **4.5.1** |
| **G4.6** | Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm | **4.6.6** |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**

* Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ thực hành trong xưởng.
* Sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao
* Sinh viên lấy sản phẩm của người khác nộp bài sẽ bị đánh rớt học phần này.

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài *liệu học tập chính***

1. Giáo trình: Vũ Minh Hạnh, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2013

* ***Sách tham khảo***

[2] Nguyễn Hoa Mai, *Thiết kế phụ trang***,** Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2014

[3] Roseann Ettinger – Handbags – A Schiffer for Collectors

[4] Ellen Goldstein-Lynch; Sara Mullins; Nicole Malone – Túi ví cao cấp cho mọi người –

NXB Mỹ thuật – tháng 2 năm 2004

[5] Helen Reynolds, Nguyễn Như Mai dịch, Bộ sách “*Lịch sử thời trang*”, NXB Kim Đồng, 2007

1. **Đánh giá sinh viên:**

- Thang điểm: **10**

* Điểm quá trình là tổng điểm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6 (chiếm 50%)
* Điểm cuối kỳ là tổng điểm các bài tập 7, 8, 9, 10, 11, 12 (chiếm 50%)

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

| **STT** | **Nội dung** | **Hình thức** | **Thời gian TH** | **Phương pháp đánh giá** | **Chuẩn**  **đầu ra** | **%**  **điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Đánh giá quá trình** | | | | | | |
| **BT 1** | Định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm nón sơ sinh hoặc nón trẻ em | Cá nhân | Tuần 1 | Vấn đáp Trình bày trên vải | G1.2, G1.3  G2.1,G2.2,G2.3  G3.1,G3.2  G4.1 | 10 % |
| **BT 2** | Mô tả trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm nón sơ sinh hoặc nón trẻ em | Cá nhân | Tuần 1 | Bảng mô tả trình tự ráp sản phẩm | G1.2, G1.3  G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 | 10 % |
| **BT3** | Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm nón sơ sinh hoặc nón trẻ em | Cá nhân | Tuần 1 | Sản phẩm | G1.3  G2.3,G2.4,G2.5  G4.5, G4.6 | 30% |
| **BT4** | Định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm nón nữ hoặc nón nam (tự chọn mẫu) | Cá nhân | Tuần 2 | Vấn đáp Trình bày trên vải | G1.2, G1.3  G2.1,G2.2,G2.3  G3.1,G3.2  G4.1 | 10 % |
| **BT 5** | Mô tả trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm nón nữ hoặc nón nam (tự chọn mẫu) | Cá nhân | Tuần 2 | Bảng mô tả trình tự ráp sản phẩm | G1.2, G1.3  G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 | 10 % |
| **BT6** | Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm nón nữ hoặc nón nam (tự chọn mẫu) | Cá nhân | Tuần 2 | Sản phẩm | G1.3  G2.3,G2.4,G2.5  G4.5, G4.6 | 30% |
| 1. **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | |
| **BT7** | Định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm túi xách (mẫu chung) | Nhóm | Tuần 3  Tuần 4 | Vấn đáp Trình bày trên vải | G1.2, G1.3  G2.1,G2.2,G2.3  G3.1,G3.2  G4.1 | 10% |
| **BT8** | Mô tả trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm túi xách  (mẫu chung) | Nhóm | Tuần 3  Tuần 4 | Bảng mô tả trình tự ráp sản phẩm | G1.2, G1.3  G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 | 10% |
| **BT9** | Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm túi xách (mẫu chung) | Nhóm | Tuần 3  Tuần 4 | Sản phẩm | G1.3  G2.3,G2.4,G2.5  G4.5, G4.6 | 30% |
| **BT10** | Định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm túi xách (mẫu tự chọn) | Cá nhân | Tuần 5  Tuần 6 | Vấn đáp Trình bày trên vải | G1.2, G1.3  G2.1,G2.2,G2.3  G3.1,G3.2  G4.1 | 10% |
| **BT11** | Mô tả trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm túi xách  (mẫu tự chọn) | Cá nhân | Tuần 5  Tuần 6 | Bảng mô tả trình tự ráp sản phẩm | G1.2, G1.3  G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 | 10% |
| **BT12** | Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm túi xách (mẫu tự chọn) | Cá nhân | Tuần 5  Tuần 6 | Sản phẩm | G1.3  G2.3,G2.4,G2.5  G4.5, G4.6 | 30% |

1. **Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 1:** *(0/10/20)*  ***Bài thực hành 1:* *May nón trẻ em*** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (10)** |
| **Nội dung GD trên lớp**  **BT1:** Định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm nón sơ sinh hoặc nón trẻ em   1. SV chuẩn bị sẵn bộ rập nón sơ sinh hoặc nón trẻ em 2. Định mức NPL và giác sơ đồ trên vải 3. GV đánh giá và sửa bài 4. Cắt bán thành phẩm 5. Ép mex và lấy dấu các chi tiết   **BT2:** Mô tả trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm nón sơ sinh hoặc nón trẻ em   1. Mô tả trình tự lắp ráp sản phẩm 2. GV đánh giá và sửa bài   **BT3:** Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm nón sơ sinh hoặc nón trẻ em   1. May chi tiết sản phẩm 2. GV đánh giá và sửa bài 3. Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm 4. GV đánh giá và sửa bài 5. Hoàn tất sản phẩm: trang trí, ủi, vệ sinh sản phẩm 6. Đánh giá sản phẩm   **Tóm tắt các PPGD**  + Thuyết trình + Làm mẫu + SV luyện tập + Giám sát + Đánh giá |
| **G1.2, G1.3**  **G2.1,G2.2,G2.3, G2.4,G2.5**  **G3.1,G3.2**  **G4.1,G4.5,G4.6** |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:(20) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:  **BT5:** Sinh viên chuẩn bị bộ rập bán thành phẩm của sản phẩm nón nữ hoặc nón nam (mẫu tự chọn)  Lập bảng mô tả trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm nón tự chọn. |
| **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**   1. Giáo trình: Vũ Minh Hạnh, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2013 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 2:** *(0/10/20)*  ***Bài thực hành 2:* *May nón nữ, nón nam*** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (10)** |
| **Nội dung GD trên lớp**  **BT4:** Định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm nón nữ hoặc nón nam (mẫu tự chọn)   1. SV chuẩn bị sẵn bộ rập mẫu nón tự chọn 2. Định mức NPL và giác sơ đồ trên vải 3. GV đánh giá và sửa bài 4. Cắt bán thành phẩm 5. Ép mex và lấy dấu các chi tiết 6. GV đánh giá và sửa **BT5**   **BT6:** Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm   1. May chi tiết sản phẩm 2. GV đánh giá và sửa bài 3. Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm 4. GV đánh giá và sửa bài 5. Hoàn tất sản phẩm: trang trí, ủi, vệ sinh sản phẩm 6. Đánh giá sản phẩm   **Tóm tắt các PPGD**  + Thuyết trình + Làm mẫu + SV luyện tập + Giám sát + Đánh giá |
| **G1.2, G1.3**  **G2.1,G2.2,G2.3, G2.4,G2.5**  **G3.1,G3.2**  **G4.1,G4.5,G4.6** |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:(20) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:  **BT8 (BT nhóm):** Sinh viên chuẩn bị bộ rập bán thành phẩm của sản phẩm túi xách (mẫu chung)  Lập bảng mô tả trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm túi xách trên. |
| **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**   1. Giáo trình: Vũ Minh Hạnh, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2013 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 3 + 4:** *(0/20/40)*  ***Bài thực hành 3 (bài tập nhóm):* *May túi xách (mẫu chung)*** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (20)** |
| **Nội dung GD trên lớp**  **BT7:** Định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm túi xách (mẫu chung)   1. SV chuẩn bị sẵn bộ rập mẫu túi theo yêu cầu chung 2. Định mức NPL và giác sơ đồ trên vải 3. GV đánh giá và sửa bài 4. Cắt bán thành phẩm 5. Ép mex và lấy dấu các chi tiết 6. GV đánh giá và sửa **BT8**   **BT9:** Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm   1. May chi tiết sản phẩm 2. GV đánh giá và sửa bài 3. Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm 4. GV đánh giá và sửa bài 5. Hoàn tất sản phẩm: trang trí, ủi, vệ sinh sản phẩm 6. Đánh giá sản phẩm   **Tóm tắt các PPGD**  + Thuyết trình + Làm mẫu + SV luyện tập + Giám sát + Đánh giá |
| **G1.2, G1.3**  **G2.1,G2.2,G2.3, G2.4,G2.5**  **G3.1,G3.2**  **G4.1,G4.5,G4.6** |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:(40) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:  **BT11:** Sinh viên chuẩn bị bộ rập bán thành phẩm của sản phẩm túi xách tự chọn  Lập bảng mô tả trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm túi xách trên. |
| **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**   1. Giáo trình: Vũ Minh Hạnh, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2013 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 5 + 6:** *(0/20/0)*  ***Bài thực hành 4:* *May túi xách (mẫu tự chọn)*** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (20)** |
| **Nội dung GD trên lớp**  **BT10:** Định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm túi xách (mẫu tự chọn)   1. SV chuẩn bị sẵn bộ rập mẫu túi tự chọn 2. Định mức NPL và giác sơ đồ trên vải 3. GV đánh giá và sửa bài 4. Cắt bán thành phẩm 5. Ép mex và lấy dấu các chi tiết 6. GV đánh giá và sửa **BT11**   **BT12:** Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm   1. May chi tiết sản phẩm 2. GV đánh giá và sửa bài 3. Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm 4. GV đánh giá và sửa bài 5. Hoàn tất sản phẩm: trang trí, ủi, vệ sinh sản phẩm 6. Đánh giá sản phẩm   **Tóm tắt các PPGD**  + Thuyết trình + Làm mẫu + SV luyện tập + Giám sát + Đánh giá |
| **G1.2, G1.3**  **G2.1,G2.2,G2.3, G2.4,G2.5**  **G3.1,G3.2**  **G4.1,G4.5,G4.6** |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:(0) |  |
| **Các nội dung tự học**: |
|  |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**   1. Giáo trình: Vũ Minh Hạnh, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2013 |  |

1. **Đạo đức khoa học:**

* Sinh viên tự rèn luyện tay nghề, tự may sản phẩm của mình.
* Sinh viên không được phép lấy sản phẩm của người khác để nộp cho giáo viên.

1. **Ngày phê duyệt:** ngày /tháng /năm
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **Th.S Vũ Minh Hạnh** | **Tổ trưởng BM**  **Th.S Nguyễn Ngọc Châu** | **Người biên soạn**  **Mai Quỳnh Trang** |

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |
| **Lấn 2:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |